

GIẤY MỜI

Thực hiện Quy chế làm việc của Huyện ủy khóa XII, chương trình công tác tháng 8 năm 2023, trân trọng kính mời các đồng chí tham dự Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 63 với nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm, cụ thể như sau:

1. Nội dung:

- Cho ý kiến vào các nội dung:

(1) Dự thảo Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 18/7/2023 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về “*thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới*” (Ủy ban nhân dân huyện chuẩn bị nội dung).

(2) Dự thảo Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 90-KH/TU ngày 25/7/2023 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về “*thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*” (Ban Tuyên giáo Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

(3) Dự thảo Quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

(4) Dự thảo Quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của Huyện ủy (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

(5) Dự thảo Quy chế Phối hợp giữa Văn phòng Huyện ủy với Ủy ban kiểm tra Huyện ủy trong công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp; kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng (Ủy Ban Kiểm tra Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

(6) Thông qua Tờ trình số 295/TTr-PGDĐT ngày 24/7/2023 về việc xin chủ trương sáp nhập trường Tiểu học Lâm Sơn vào trường Tiểu học Lạc Lâm (phòng Giáo dục & Đào tạo huyện chuẩn bị nội dung).

- Bàn về công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ (Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

2. Thành phần:

- Đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, phụ trách huyện Đơn Dương;

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo các Phòng trực thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi địa bàn huyện Đơn Dương;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Đại diện lãnh đạo phòng Giáo dục & Đào tạo, Kinh tế - Hạ tầng huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND & UBND huyện;
- Đồng chí Kế toán cơ quan Huyện ủy.

3. Thời gian: Vào lúc **14 giờ 00 phút, ngày 25/8/2023.**

4. Địa điểm: Phòng họp Ban Thường vụ Huyện ủy.

Để buổi làm việc đạt kết quả, đề nghị các đồng chí sắp xếp công việc về dự đúng thời gian và thành phần.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời,
- Lưu VPHU.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thị Lệ Hằng



CHƯƠNG TRÌNH

Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 63, ngày 25/8/2023
(Ban hành kèm theo Giấy mời số 307 -GM/HU, ngày 18/8/2023)

STT	Nội dung	Thực hiện
1	Chủ trì hội nghị quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung, chương trình Hội nghị	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
2	Thông qua Dự thảo Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 18/7/2023 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về “thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới”	Ủy ban nhân dân huyện
3	Thông qua Dự thảo Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 90-KH/TU ngày 25/7/2023 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về “thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”	Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy
4	Thông qua Dự thảo Quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử	Lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện ủy
5	Thông qua dự thảo Quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của Huyện ủy	Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy
6	Dự thảo Quy chế Phối hợp giữa Văn phòng Huyện ủy với Ủy ban kiểm tra Huyện ủy trong công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp; kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng	Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy
7	Thông qua Tờ trình số 295/TTr-PGDĐT ngày 24/7/2023 về việc xin chủ trương sáp nhập trường Tiểu học Lâm Sơn vào trường Tiểu học Lạc Lâm	Lãnh đạo Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện
8	Bàn về công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ	Lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện ủy
9	Điều hành Hội nghị thảo luận, góp ý	Thường trực Huyện ủy
10	Kết luận các nội dung tại Hội nghị	Đồng chí Bí thư Huyện ủy

BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

*
Số -KH/HU

Đơn Dương, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU, ngày 18/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 25/5/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới”; Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kế hoạch số 89-KH/TU, ngày 18/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 89-KH/TU, ngày 18/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; kiên trì xây dựng văn hóa chấp hành pháp luật, ứng xử văn minh khi tham gia giao thông; tiếp tục giảm thiểu tai nạn giao thông, hạn chế ùn tắc giao thông.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; xác định bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là một trong những động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3. Xác định rõ trách nhiệm, bảo đảm công tác quản lý nhà nước về giao thông thống nhất, thông suốt, hiệu quả; nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

4. Huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ phù hợp với quy mô, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tập trung kiểm soát chất lượng và đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông trên địa bàn; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ trong lĩnh vực giao thông.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Ở trên địa bàn các xã, thị trấn người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chịu trách nhiệm toàn diện về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn phụ trách và xem xét, xử lý trách nhiệm nếu để tình hình trật tự an toàn giao thông xảy ra phức tạp trên địa bàn do thiếu lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm trong phạm vi quản lý.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; nghiêm cấm cán bộ, đảng viên can thiệp, tác động vào quá trình xử lý vi phạm pháp luật về giao thông của các cơ quan chức năng; nghiêm cấm lực lượng chức năng bỏ qua lỗi vi phạm trong xử lý vi phạm dưới mọi hình thức; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm pháp luật về giao thông phải được thông báo về cơ quan, đơn vị biết.

Cương quyết khởi tố, điều tra, xử lý nghiêm các vụ tai nạn giao thông có dấu hiệu tội phạm và đối tượng chống người thi hành công vụ theo đúng quy định của pháp luật (nếu có).

2. Xác định rõ trách nhiệm, phạm vi quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông giữa các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu phải gương mẫu và tích cực vận động người thân, gia đình và Nhân dân thực hiện nghiêm quy định về đảm bảo trật tự, ATGT.

Phát huy hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan báo chí, truyền thông và Nhân dân trong lĩnh vực giao thông.

Khắc phục tình trạng buông lỏng trong quản lý trật tự hành lang an toàn đường bộ. Tập trung xử lý triệt để tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường, hành lang an toàn đường bộ để buôn bán, họp chợ gây mất trật tự, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đảm bảo trật tự, ATGT

Tiếp tục đổi mới về nội dung, hình thức công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp thu, phù hợp với từng vùng, khu vực, địa bàn, lứa tuổi, tôn giáo, nhất là thanh, thiếu niên, học sinh,... nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và nhân dân trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; nâng cao ý thức của mỗi người dân trong việc tự bảo vệ mình và trách nhiệm bảo vệ người khác khi tham gia giao thông.

Cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thường xuyên tổ chức quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT cho cán bộ, đảng viên, công chức, đoàn viên hội viên, người lao động và học sinh, sinh viên và tổ chức ký cam kết không vi phạm trật tự, ATGT.

Đưa nội dung phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự, ATGT vào sinh hoạt định kỳ của tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội; gắn với việc xây dựng “*Văn hóa giao thông*” vào nội dung cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”. Xác định rõ việc chấp hành pháp luật về trật tự, ATGT là một tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên.

Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp trong việc giáo dục, nhắc nhở học sinh tự giác chấp hành các quy định về trật tự, ATGT và xem việc chấp hành pháp luật về trật tự, ATGT là một tiêu chuẩn đánh giá đạo đức của học sinh.

4. Tập trung xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực giao thông

Xây dựng lộ trình thực hiện đồng bộ quy hoạch hạ tầng giao thông gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, lĩnh vực trong quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng các xã bảo đảm phù hợp với thực tiễn và thực hiện nghiêm quy hoạch được phê duyệt. Thu hút đầu tư và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, các tuyến giao thông huyết mạch.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, giám sát, điều hành giao thông, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, điều tra tai nạn giao thông... Huy động, sử dụng linh hoạt các nguồn lực để tăng cường năng lực cho các lực lượng chuyên trách bảo đảm trật tự an toàn giao thông; năng lực cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra.

Rà soát, khắc phục kịp thời các “*điểm đen*”, “*điểm tiềm ẩn*” tai nạn giao thông và các bất hợp lý trong tổ chức giao thông. Thường xuyên khảo sát, nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm kết cấu hạ tầng và hành lang an toàn giao thông đường bộ. Tham mưu, đề xuất cấp ủy, chính quyền các biện pháp xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông, có phương án xóa bỏ, di dời các điểm họp chợ tự phát trên đường bộ, các lối đi tự mở tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT.

5. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, phối hợp các lực lượng trong bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban An toàn giao thông huyện theo hướng nâng cao năng lực, hiệu quả, tránh chồng chéo; đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân là thành viên của Ban An toàn giao thông. Hàng năm cân đối ngân sách phân bổ cho cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ đảm bảo an toàn giao thông để việc thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Tập trung phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm như điều khiển phương tiện quá tốc độ cho phép, vi phạm nồng độ cồn, ma túy, “coi nói” thành, thùng xe, chờ hàng quá khổ, quá tải,... Tiếp tục thực hiện quyết liệt việc kiểm soát, xử lý đối với người điều khiển phương tiện tham gia giao thông có nồng độ cồn nhằm tạo chuyển biến tích cực, tiến tới hình thành thói quen, văn hóa “*đã uống rượu bia không lái xe*”.

Tăng cường quản lý và chấn chỉnh trong hoạt động vận tải, kiên quyết ngăn chặn tình trạng “*xe dù, bến cóc*” và các hoạt động tiêu cực khác trong hoạt động vận tải. Đề xuất Sở Giao thông Vận tải thông báo đến các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động hành khách trên địa bàn huyện, tổ chức khảo sát nhu cầu, lượt khách trên địa bàn huyện đi TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh khác để có cơ sở đăng ký lịch trình phù hợp đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân trên địa bàn.

6. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, chống ùn tắc giao thông trên các tuyến đường quan trọng của huyện như: Quốc lộ 27, Tỉnh lộ 727; 729 và các tuyến đường huyện lộ ĐH 12, ĐH 13, ĐH 15, ĐH 16. Kiên quyết xử lý trật tự xây dựng và lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn, tiến tới xây dựng giao thông văn minh, an toàn và thân thiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng nhân dân huyện ban hành các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện; chỉ đạo tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân đối với việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện; chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kế hoạch số 89-KH/TU, ngày 18/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Các Ban của Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; các tổ chức cơ sở Đảng tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kế hoạch số 89-KH/TU, ngày 18/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- TT. HU, HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Lưu: VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trương Văn Tùng

*

Đơn Dương, ngày tháng 8 năm 2023

Số -KH/HU

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị
“Về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại
trong tình hình mới”

Thực hiện Kế hoạch số 90-KH/TU, ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị “*về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới*” (sau đây gọi tắt là Kết luận số 57-KL/TW), Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Đơn Dương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 57-KL/TW nhằm tiếp tục tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể về tầm quan trọng của công tác thông tin đối ngoại là bộ phận quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng và công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại Nhân dân; là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, đồng thời động viên tích cực sự tham gia của Nhân dân nhằm triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm giữa thông tin đối ngoại với thông tin đối nội, giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân; phát huy tính chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong công tác đối ngoại, thông tin đối ngoại cần đi trước, có tính dự báo cao; kết hợp hài hòa giữa “xây” và “chống”.

3. Các cấp, các ngành, các địa phương bám sát nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và căn cứ tình hình thực tế địa phương; chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp toàn diện, đồng bộ, phù hợp và phân công trách nhiệm cụ thể để triển khai thực hiện.

4. Không ngừng đổi mới nội dung, đa dạng hóa phương thức thông tin đối ngoại theo phương châm “*Chủ động, đồng bộ, kịp thời, sáng tạo, hiệu quả*”, phù

hợp với nhu cầu của các đối tượng, khu vực, địa bàn trong huyện.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá về đất nước Việt Nam hoà bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và Đảng Cộng sản Việt Nam trên trường quốc tế; khơi dậy tinh thần yêu nước, củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; triển khai có hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tạo thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2045, Nghị quyết Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XII Đảng bộ huyện Đơn Dương.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong huyện quán triệt, cụ thể hoá nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 57-KL/TW; tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng về công tác thông tin đối ngoại, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là những cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ làm công tác thông tin đối ngoại; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, phù hợp với quan hệ giữa Việt Nam và các nước, Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế.

- Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước, ý thức chấp hành pháp luật; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách có liên quan; khắc phục có hiệu quả hạn chế, bất cập trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phân công trách nhiệm, phối hợp, trao đổi thông tin, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác thông tin đối ngoại. Chú trọng hoạt động nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu về nhu cầu, xu hướng của công chúng trên địa bàn huyện, tỉnh, trong nước và ngoài nước, nhận thức và thái độ của cộng đồng quốc tế để nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại.

- Tích cực đổi mới công tác thông tin đối ngoại theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, sát thực tiễn, phù hợp với nhu cầu trao đổi, tiếp cận thông tin của các đối tượng khác nhau; phối hợp hài hoà, linh hoạt giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; tiếp tục mở rộng việc sử dụng các ngôn ngữ phổ biến và đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong thông tin đối ngoại.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; xây dựng cơ chế phát ngôn phù hợp, hiệu quả, kịp thời cung cấp thông tin cần thiết, nhất là thông tin đối với các sự việc nhạy cảm, phức tạp.

2.2. Công tác thông tin, truyền thông

- Chú trọng tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, nâng cao hình ảnh quốc gia, dân tộc cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Phát huy vai trò của các tổ chức hữu nghị nhân dân, người có uy tín và có ảnh hưởng tích cực trong xã hội; phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay đóng góp thiết thực, hiệu quả cho công tác thông tin đối ngoại.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh quê hương, con người, lịch sử, văn hóa, thành tựu, tiềm năng phát triển kinh tế-xã hội của huyện để bạn bè trong nước và ngoài nước hiểu rõ về huyện Đơn Dương qua đó tăng cường đoàn kết, hữu nghị, hợp tác cùng nhau phát triển. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đối ngoại của huyện nhằm đưa thông tin của huyện Đơn Dương đến các nước trên thế giới.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức thông tin đối ngoại, tập trung giới thiệu, lan toả mạnh mẽ đến cộng đồng quốc tế lịch sử, truyền thống, hình ảnh đất nước, con người, văn hoá, thành tựu của công cuộc đổi mới, các giá trị, tư tưởng cao đẹp của dân tộc Việt Nam, tỉnh Lâm Đồng; lý luận, thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, vai trò lãnh đạo của Đảng, tính ưu việt của chế độ, đóng góp của Việt Nam vào kho tàng văn hoá, trí thức nhân loại...

- Tăng cường tuyên truyền, tôn vinh, giới thiệu giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh; các danh nhân Việt Nam được thế giới vinh danh. Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá, các giá trị tiên bộ mang tính phổ quát của nhân loại, kinh nghiệm quốc tế... đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin trong nước; bảo đảm quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng trong thông tin đối ngoại đối với các vấn đề quốc tế và khu vực, vai trò của Việt Nam đối với các vấn đề toàn cầu; chủ động xây dựng mặt trận công luận quốc tế ủng hộ Việt Nam.

- Đa dạng hoá và lồng ghép thông tin đối ngoại trong các hoạt động tuyên truyền, báo chí, xuất bản, du lịch, các hoạt động quốc tế tổ chức tại Lâm Đồng, các hoạt động của Việt Nam ở các nước, hoạt động của đồng bào Việt Nam ở nước ngoài... Kết hợp chặt chẽ hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp văn hoá để quảng bá, lan toả mạnh mẽ giá trị, bản sắc văn hoá Việt Nam, của tỉnh Lâm Đồng và huyện Đơn Dương; quan tâm xây dựng lực lượng phản ứng nhanh trên không gian mạng và truyền thông quốc tế.

- Đẩy mạnh đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, tiêu cực phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc, quá trình phát triển đất nước và vai trò lãnh đạo của Đảng. Bảo đảm thông tin tích cực là dòng thông tin chủ đạo; kiên quyết khắc phục tình trạng đưa thông tin thiếu chính xác, sai sự thật, chưa được kiểm chứng, thông

tin không phù hợp với thuần phong mỹ tục, văn hoá Việt Nam. Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, làm rõ những nội dung phản ánh chưa chính xác, chưa đầy đủ, sai sự thật; đấu tranh phản bác kịp thời, có hiệu quả những thông tin, luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động, trái với đường lối, quan điểm của Đảng.

2.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tăng cường nguồn lực Nhà nước, khuyến khích, động viên các nguồn lực xã hội cho công tác thông tin đối ngoại, nhất là nguồn lực dành cho hoạt động của các cơ quan trực tiếp làm công tác thông tin đối ngoại; khuyến khích xã hội hoá, phát triển các cơ sở văn hoá, du lịch tại các địa phương trên địa bàn huyện.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác thông tin đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, trình độ theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong các lĩnh vực liên quan đến thông tin đối ngoại.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy phù hợp với tình hình thực tế cơ quan, đơn vị, địa phương; hàng năm tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện hiệu quả.

2. Ủy ban Nhân dân huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể; rà soát, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan công tác thông tin đối ngoại. Xây dựng cơ chế, chính sách, bảo đảm nguồn lực cho công tác thông tin đối ngoại. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo)

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy triển khai công tác tuyên truyền nội dung Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy; chủ trì, phối hợp với UBND huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 57-KL/TW và Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- UBND huyện,
- UBMTTQ và các tổ chức CT - XH huyện,
- Các Tổ chức cơ sở đảng,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU, BTGHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Đinh Thị Mai

*

Số - QĐ/HU

QUY ĐỊNH

về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TU, ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý, người quản lý doanh nghiệp (gọi chung là cán bộ) và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ trong hệ thống chính trị nêu tại Khoản 1, Điều này.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; đồng thời, phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư huyện ủy; chủ tịch và phó chủ tịch HĐND, UBND huyện; nhân sự chỉ định vào ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ huyện ủy.

3. Căn cứ quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy.

4. Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy.

5. Thực hiện quy trình quy hoạch ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ huyện ủy và các chức danh chủ chốt của huyện; chuẩn bị nhân sự ban chấp hành đảng bộ huyện khóa mới.

6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

7. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật đảng theo quy định.

Điều 7. Ban Thường vụ Huyện ủy

1. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ, xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện.

2. Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện.

3. Chuẩn bị nhân sự để báo cáo ban chấp hành đảng bộ huyện xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND huyện.

4. Giới thiệu nhân sự ứng cử (*hoặc cho thôi*) giữ chức trưởng, phó các ban của HĐND, các thành viên của UBND huyện để HĐND huyện bầu (*hoặc cho thôi*) giữ chức vụ.

5. Trên cơ sở đề nghị của thường trực, ban thường vụ huyện ủy thảo luận và quyết định các nội dung quản lý cán bộ tại Điều 4, Quy định này đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện ban thường vụ huyện ủy quản lý, cụ thể:

5.1. Đối với các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ:

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện.
- Trưởng các ban, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và chánh văn phòng (*không phải là ủy viên ban thường vụ*) và phó các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy; ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy.
- Chủ tịch, phó chủ tịch: Ủy ban MTTQVN, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Bí thư, Phó Bí thư huyện đoàn.
- Giám đốc, phó giám đốc Trung tâm Chính trị huyện.
- Trưởng, phó các ban của HĐND huyện; chánh, phó chánh văn phòng HĐND và UBND huyện.
- Trưởng, phó các phòng, ban, ngành và tương đương trực thuộc UBND huyện.
- Trưởng, phó một số hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn huyện.
- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc huyện ủy.
- Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

5.2. Đối với các cơ quan ngành dọc đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện:

- Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện.
- Cấp trưởng, cấp phó: Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục thống kê, Chi cục thi hành án dân sự huyện.
- Giám đốc, phó giám đốc: Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng chính sách xã hội, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm y tế huyện.
- Hạt trưởng, phó hạt trưởng Hạt kiểm lâm.
- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường THPT trên địa bàn huyện.
- Thẩm phán sơ cấp, trung cấp Tòa án nhân dân huyện.
- Có ý kiến nhận xét để cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, quy hoạch các chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, ... các công ty cổ phần có phần vốn Nhà nước trên 50% và có tổ chức đảng trực thuộc huyện ủy.

5.3. Chuẩn bị nhân sự đề ban chấp hành đảng bộ huyện xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử chức danh: Bí thư, phó bí thư huyện ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND huyện; chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ huyện ủy. Riêng Công an, Quân sự thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về Tổ chức Đảng trong Công an nhân dân Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam.

5.4. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến đề bầu bổ sung chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến đề bầu bổ sung phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy.

5.5. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đang công tác tại huyện.

6. Quyết định việc điều động, luân chuyển đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ là trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy; chủ tịch UBMTTQ Việt Nam huyện; bí thư đảng ủy xã, thị trấn.

7. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

8. Xây dựng và đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND huyện. Quyết định phê duyệt quy hoạch ban chấp hành đảng bộ huyện và các chức danh thuộc diện ban thường vụ huyện ủy quản lý; hiệp y quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc ngành dọc trực tiếp quản lý, đang công tác và sinh hoạt tại địa phương.

9. Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các cấp ủy trực thuộc; cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc.

10. Chủ trì trao đổi ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, cấp ủy các sở, ban, ngành tỉnh liên quan về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp.

11. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, cấp ủy các cơ quan ở tỉnh (kể cả ngành dọc quy định tại điểm 5.2, Điều 7) về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự; với Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự trưởng, phó công an huyện.

12. Khi thực hiện phân cấp quản lý cán bộ thuộc phạm vi quản lý, ban thường vụ các huyện ủy được ủy quyền cho thường trực huyện ủy giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ.

13. Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý.

14. Quyết định: Nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nghề (*sau khi có quyết định cho hưởng lần đầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*); nghỉ hưu, nghỉ thôi việc (*sau khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện (*trừ những người giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; chuyên viên chính và tương đương*); cử đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, đảng viên của đảng bộ.

15. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về việc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy đi công tác ở nước ngoài, quan hệ, làm việc với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo quy định; đồng thời, xem xét, quyết định cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy đi công tác ở nước ngoài, quan hệ, làm việc với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo phân cấp quản lý.

16. Định hướng nội dung đại hội và cho ý kiến về nhân sự lãnh đạo các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có phạm vi hoạt động ở cấp huyện.

Điều 8. Hội đồng nhân dân huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách (*kể cả cán bộ giữ các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở HĐND huyện*).

2. HĐND huyện cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác tổ chức, cán bộ.

3. Thường trực HĐND huyện thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ chuyên trách của HĐND huyện (*ngoài diện Ban Thường vụ huyện ủy quản lý*).

- Trình Thường trực Huyện ủy cho ý kiến nhân sự bí thư, phó bí thư chi bộ.

- Đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ trong cơ quan của HĐND huyện giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

4. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

5. Cho ý kiến về thẩm định phương án bố trí nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch HĐND các xã, thị trấn.

6. Tham gia cùng đảng ủy các xã, thị trấn liên quan trong thực hiện công tác cán bộ đối với cán bộ là đại biểu HĐND huyện do cấp mình và cấp trên quản lý đang công tác ở địa phương, đơn vị.

7. Báo cáo và kiến nghị với các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền (*theo phân cấp*) về biện pháp xử lý đối với đảng viên là đại biểu HĐND huyện vi phạm nguyên tắc đảng trong công tác.

8. Xây dựng và đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện quản lý theo quy định.

Điều 9. Ủy ban nhân dân huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách (*kể cả cán bộ giữ các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở trong các ngành*). Được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ giữ các chức danh theo phân cấp quản lý (*kể cả các chức danh do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý*).

2. Lãnh đạo UBND huyện cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác tổ chức, cán bộ. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thực hiện chủ trương, nghị quyết, quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ.

3. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt nhà nước.

4. Báo cáo đề xuất Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ trong bộ máy nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Trên cơ sở văn bản thống nhất của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện quyết định về mặt nhà nước (*phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm...*) đối với các chức danh sau:

- + Cấp trưởng, phó các ban, ngành và tương đương thuộc huyện.
- + Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

5. Quyết định (*bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu...*) sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Huyện ủy đối với các chức danh thuộc diện Ủy ban nhân dân huyện quản lý gồm cấp trưởng, phó:

- Các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có phạm vi hoạt động ở cấp huyện (*Hội Luật gia; Hội Chữ thập đỏ, ...*).
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện.

6. Trình Thường trực Huyện ủy cho ý kiến nhân sự bí thư, phó bí thư, chi ủy viên chi bộ.

7. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác ở các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách. Lãnh đạo tổ chức mình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng theo đúng Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp và các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý đang công tác ở tổ chức mình.

3. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức của tổ chức mình.

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thảo luận và quyết định:
- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ được phân cấp quản lý (*trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý*) gồm:

+ Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

+ Ủy viên ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

- Trình Thường trực Huyện ủy cho ý kiến nhân sự: Bí thư, phó bí thư, chi ủy viên chi bộ Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến (khi có yêu cầu) thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ đang công tác ở tổ chức mình giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

5. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Huyện ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đang công tác ở tổ chức mình.

6. Tham gia ý kiến với Đảng ủy các xã, thị trấn, lãnh đạo các phòng, ban, ngành và các cơ quan liên quan trong thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ cấp trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội ở xã, thị trấn và các cơ quan liên quan.

Điều 11. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện

1. Các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp

1.1. Tập thể lãnh đạo của cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp (*kể cả các*

chức danh cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác ở cơ quan, đơn vị mình phụ trách).

1.2. Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ trong phạm vi được phân cấp. Trên cơ sở ý kiến của tập thể lãnh đạo và ý kiến của cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định về mặt nhà nước.

- Đề xuất Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện cho ý kiến về những vấn đề cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

1.3. Lãnh đạo xây dựng, thực hiện quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức của cơ quan, đơn vị.

1.4. Cấp ủy của cơ quan, đơn vị tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của chi bộ cơ quan và các đơn vị sự nghiệp.

2. Các doanh nghiệp Nhà nước

2.1. Chi ủy, chi bộ cơ sở, Hội đồng thành viên (*hoặc Hội đồng quản trị*), Ban giám đốc các doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp (*kể cả các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở doanh nghiệp mình*).

2.2. Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của Trung ương về chức năng nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp Nhà nước và chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần có vốn Nhà nước.

Điều 12. Đảng ủy Quân sự huyện, Công an huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy và Đảng ủy ngành cấp trên việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Huyện ủy, của ngành cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ của ngành (*kể cả cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác tại đơn vị*) trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

3. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy nhân sự ứng cử chức danh: Bí thư, phó bí thư đảng ủy; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

4. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ.

6. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật đảng theo quy định.

Điều 13: Trách nhiệm và quyền hạn của các xã, thị trấn trong quản lý cán bộ

1. Ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của tỉnh ủy, huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2. Trình Ban thường vụ huyện ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, thị trấn; nhân sự chỉ định vào ban chấp hành, giới thiệu nhân sự bầu ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, thị trấn.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương và ban thường vụ tỉnh ủy, huyện ủy quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn.

1.4. Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn.

1.6. Thực hiện quy trình quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh chủ chốt của xã, thị trấn; chuẩn bị nhân sự ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn khóa mới

2. Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, thị trấn

2.1. Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên BCH, Ủy viên Ban Thường vụ của Đảng bộ.

2.2. Thảo luận, quyết định về cán bộ và công tác cán bộ đối với:

- Phó chủ tịch HĐND, phó Chủ tịch UBND, các thành viên UBND.
- Cấp trưởng, cấp phó UBMTTQVN, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã, thị trấn.
- Cán bộ chuyên trách, không chuyên trách, công chức trực thuộc xã, thị trấn trực tiếp quản lý.
- Bí thư, phó bí thư, Chi ủy viên các chi bộ trực thuộc
- Trưởng, phó các ban, ngành, mặt trận và các đoàn thể của thôn, tổ dân phố.
- Bố trí, phân công công tác, giới thiệu ứng cử, chỉ định; phê duyệt quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, đề nghị cho cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu và đề nghị thực hiện chính sách cán bộ đối với các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.
- Giới thiệu các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn quản lý để HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã, thị trấn thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, hiệp thương bầu theo quy định.
- Nhận xét, đánh giá, đề nghị Ban Thường vụ huyện ủy phân công công tác, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ huyện ủy công tác tại địa phương.
- Nhận xét, đánh giá cán bộ hàng năm, đột xuất đối với chức danh ủy viên Ban Thường vụ và cuối nhiệm kỳ đối với cấp ủy viên cùng cấp.

2.3. Phê duyệt quy hoạch cán bộ và báo cáo đề nghị cấp trên phê duyệt quy hoạch cán bộ theo phân cấp quản lý.

2.4. Quản lý cán bộ, đảng viên, kịp thời báo cáo những trường hợp vi phạm về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay và tham gia phối hợp giải quyết khi có yêu cầu.

2.5. Quyết định chuẩn y Ban chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư; các chi bộ trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định tham gia cấp uỷ và giữ các chức vụ Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng.

2.6. Trao đổi ý kiến với Thường trực UBMTTQ, các đoàn thể huyện về bố trí, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, kỷ luật, giới thiệu ứng cử đối với cấp trưởng, cấp phó UBMTTQVN, các đoàn thể chính trị - xã hội của xã, thị trấn. Sau đó Ban Thường vụ xã, thị trấn thảo luận ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2.7. Tham gia ý kiến với các cấp uỷ Đảng trong huyện về bố trí, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo của tổ chức theo ngành dọc công tác và sinh hoạt Đảng tại địa phương. Tham gia ý kiến với Đảng uỷ quân sự huyện, Đảng uỷ Công an huyện về xã đội trưởng, xã đội phó; thị đội trưởng, thị đội phó; trưởng, phó công an xã, thị trấn.

2.8. Đề nghị Ban Thường vụ huyện uỷ quyết định cử cán bộ, công chức xã, thị trấn đi đào tạo lý luận chính trị; Đề nghị UBND huyện quyết định cử đi đào tạo chuyên môn; nghỉ hưu, cho thôi việc cán bộ.

2.9. Đề nghị nâng lương định kỳ cho cán bộ, công chức xã, thị trấn.

2.10. Quyết định kiểm tra, giám sát cán bộ thuộc thẩm quyền.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ trong quản lý cán bộ

1. Ban Tổ chức Huyện uỷ

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ về thực hiện chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ về cán bộ và công tác cán bộ ở các cấp, các ngành trong huyện.

1.2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của Đảng bộ huyện, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp uỷ đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện uỷ, HĐND huyện, UBND huyện, Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội huyện giúp Ban Thường vụ và Thường trực Huyện uỷ quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ đối với các chức danh thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ và Thường trực Huyện uỷ.

1.3. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

1.4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các nội dung công tác cán bộ nêu tại Điều 4 của Quy định này.

1.5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, cấp ủy trực thuộc Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện và các cơ quan liên quan (tùy theo lĩnh vực được phân công) thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự được đề nghị bổ nhiệm các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (kể cả hiệp ý các chức danh bổ nhiệm và quy hoạch của ngành dọc); tổng hợp, đề xuất và trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định.

1.6. Chủ trì, phối hợp với các các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy tham mưu thực hiện công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý nêu tại Phụ lục 1, Quy định này.

1.7. Tham mưu chế độ, chính sách; giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ.

1.8. Thẩm định, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền; cho ý kiến về bố trí, sử dụng cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị cần xem xét theo phân cấp.

1.9. Tham mưu, thẩm định trình Thường trực Huyện ủy cho ý kiến đối với nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đi nước ngoài.

1.10. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu của huyện về cán bộ, đảng viên; quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ.

1.11. Tham mưu trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và giao biên chế của các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, Trung tâm Chính trị huyện.

1.12. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

1.13. Tham mưu trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định chuyển ngạch lương, nâng ngạch lương, hưởng phụ cấp thâm niên nghề (khi có quyết định lần đầu của BTC Tỉnh ủy) đối với công chức, viên chức loại C, D (ngạch cán sự và chuyên viên), ngạch nhân viên; thông báo nghỉ hưu, nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức khỏi Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, Trung tâm Chính trị huyện.

1.14. Tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy. Tham mưu trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, Trung tâm Chính trị huyện thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Dân vận Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy

2.1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy công tác tại cơ quan, đơn vị.

2.2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu (*các chức danh cán bộ nêu tại Phụ lục 1, Quy định này*).

2.3. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (*nếu có*). Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

2.4. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Điểm 2.2, Khoản 2, Điều này; trình Ban Thường vụ Huyện ủy về kỷ luật cán bộ. Cho ý kiến về nhân sự để ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc Huyện ủy bầu bổ sung phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

Điều 15. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Thực hiện quản lý cán bộ đã nghỉ công tác, nghỉ hưu (*theo phân cấp quản lý tại Khoản 2, Điều 15, Quy định này*) về các nội dung sau:

1.1. Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp; thành viên lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội (*Chủ tịch, phó chủ tịch và tương đương của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp*); đứng ra lập hội và làm người đứng đầu các hội.

1.2. Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

1.3. Đi nước ngoài; nhận huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.

2. Phân cấp quản lý

2.1. Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh nguyên là: Bí thư, Phó bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND, UBND Huyện (*riêng đối với nội dung liên quan đến yếu tố nước ngoài quy định tại Điểm (1.3), Điều 15 của Quy định này thì do Thường trực Huyện ủy quyết định*).

2.2. Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (*đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu*).

Hồ sơ, lý lịch gốc của cán bộ có chức danh nêu tại các Khoản 1, 2, Điều này được quản lý tại Ban Tổ chức Huyện ủy.

Chương III

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 16. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 17. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập, ... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 18. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với những trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trước đây, nhưng do yêu cầu sáp nhập, sắp xếp tổ chức, bộ máy thì vận dụng để tính thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương để xem xét quy hoạch, bổ nhiệm.

- Đối với việc bổ nhiệm sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (*cao hơn*) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ (*05 năm*). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (*tính từ ngày ký quyết định kỷ luật*):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 19. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (*60 tháng*) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 20. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị *(sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo)* thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể.

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)*.

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định, xét duyệt

4.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm cán bộ, báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy *(theo phân cấp quản lý cán bộ)*, đồng thời gửi tờ trình, hồ sơ nhân sự về Ban Tổ chức Huyện ủy *(đối với cán bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội)*. Đối với nhân sự thuộc khối Nhà nước, sau khi kiểm tra hồ sơ, Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện gửi văn bản, hồ sơ về Ban Tổ chức Huyện ủy để lấy ý kiến thẩm định nhân sự của các cơ quan liên quan.

4.2. Các cơ quan tham gia ý kiến về nhân sự đề nghị bổ nhiệm chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, cơ quan tham gia ý kiến có trách nhiệm xem xét, thẩm định, phản hồi ý kiến cho Ban Tổ chức Huyện ủy về nhân sự đề nghị bổ nhiệm. Quá thời hạn trên nếu không có ý kiến trả lời thì xem như cơ quan đó đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp do yêu cầu khách quan chưa phản hồi ý kiến, thì lãnh đạo cơ quan phải thông tin kịp thời bằng văn bản đến Ban Tổ chức Huyện ủy nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4.3. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ và làm Tờ trình trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, có ý kiến đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm *(nói rõ ý kiến của nơi đề nghị bổ nhiệm, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và ý kiến của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ)*.

4.4. Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định

Ban Tổ chức Huyện ủy trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy để xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Trường hợp chưa tổ chức họp, Thường trực Huyện ủy xem xét có thể xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy bằng văn bản.

4.5. Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, không quá 02 ngày làm việc, Ban Tổ chức Huyện ủy và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 21. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

1.1. Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2: Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (*bằng phiếu kín*) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo

theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*có thể ký hoặc không ký tên*).

1.5. Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (*bằng văn bản*) của ban thường vụ đảng ủy (*đảng ủy, chi ủy cơ quan đối với những nơi không có ban thường vụ*); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

2.1. Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.2. Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ

báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 31 của Quy định này (*Quy trình điều động, biệt phái cán bộ*).

4. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, thành lập mới: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

5. Đối với tổ chức có đặc thù: Giao Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, tổng thể và liên thông (*trên cơ sở hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

Điều 22. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn và cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương, Tỉnh ủy quy định thì Đảng ủy các xã, thị trấn, cấp ủy trực thuộc Huyện ủy chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, chỉ định, chuẩn y, không phải báo cáo xin chủ trương. Riêng Công an, Quân sự thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam.

Đối với những đồng chí đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất là 01 năm (*12 tháng*).

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND và ủy viên ban thường vụ thì các Đảng ủy xã, thị trấn phải báo cáo xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Đối với nhân sự được giới thiệu bầu giữ chức vụ (*hoặc miễn nhiệm*) chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND thì Đảng ủy xã, thị trấn phải báo cáo HĐND huyện, UBND huyện xem xét, cho ý kiến trước khi báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy cho ý kiến thống nhất để giới thiệu HĐND các xã, thị trấn bầu và đề nghị cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử.

Điều 23. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc (*từ tỉnh đến địa phương*) thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp ủy địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với các chức danh (*không quản lý trực tiếp*) thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy địa phương theo quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy (*trừ trường hợp khác có quy định riêng*).

Chương IV

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 24. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (*nếu có*),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 25. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 26. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử. Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm (*60 tháng*) như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm (*24 tháng*) công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm (*24 tháng*) công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (*bằng phiếu kín*), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 27. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (*thành phần tham dự như nêu tại Mục 4, Phụ lục 2 của Quy định này*).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (*nêu tại Khoản 2, 4 của Điều này*) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (*không quá bán*) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 28. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 29. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Điều động, biệt phái giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

3. Thẩm quyền:

- Thực hiện theo Quy định này. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi đi và nơi đến*) và các cơ quan liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

Điều 30. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

Khi có yêu cầu điều động, biệt phái cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý thì các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội huyện, cơ quan, đơn vị, các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy lập tờ trình xin chủ trương Thường trực Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*) trước khi thực hiện quy trình. Ban Tổ chức Huyện ủy trao đổi ý kiến với các ngành liên quan, tổng hợp ý kiến, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ; HĐND huyện, UBND huyện, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, lãnh đạo cơ quan, đơn vị; đảng ủy các xã, thị trấn, cấp ủy trực thuộc Huyện ủy xây dựng kế hoạch điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

1.2. Quy trình điều động:

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ; HĐND huyện, UBND huyện, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các Đảng ủy xã, thị trấn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cấp ủy trực thuộc Huyện ủy xây dựng kế hoạch biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.
- Bước 2: Gặp cán bộ trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.
- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Đảng ủy Quân sự huyện, Đảng ủy Công an huyện thực hiện quy định biệt phái của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh về biệt phái sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đúng theo quy định của ngành dọc cấp trên.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 32. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.
2. Cán bộ được điều động, biệt phái được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan đề nghị cấp trên sửa đổi, bổ sung để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định này.

3. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng các cấp và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

4. Ban Tổ chức Huyện ủy hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quy định này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những nơi thực hiện tốt

hoặc đề xuất chấn chỉnh, xử lý đối với những nơi vi phạm; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

Điều 35. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quy định số 06-QĐ/HU, ngày 26/4/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử” và các quy định trước đây trái với Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy-HĐND-UBND-UBMT huyện,
- Các đ/c UVBTVHU, Huyện ủy viên,
- Các tổ chức chính trị – xã hội huyện,
- Các Cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy.
- Trung tâm chính trị huyện,
- Các cơ quan, ban, ngành huyện,
- Đảng ủy các xã, thị trấn, cấp ủy trực thuộc Huyện ủy.
- Lưu VPHU, BTCHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trương Văn Tùng

PHỤ LỤC 1**CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ**

(kèm theo Quy định số -QĐ/HU, ngày / /2023
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.
- Trưởng, phó các Cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy; Trung tâm Chính trị huyện; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, Liên đoàn lao động huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện, Hội Cựu chiến binh huyện; Bí thư, Phó Bí thư Huyện đoàn.

2. Khối Nhà nước

- Trưởng, Phó các Ban của HĐND huyện.
- Cấp trưởng, phó các phòng, ban, ngành và tương đương thuộc UBND huyện; Chánh, Phó chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện.
- Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.
- Trưởng, phó một số hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn huyện.
- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường học thuộc UBND huyện.

3. Các xã, thị trấn, cấp ủy trực thuộc Huyện ủy

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy các xã, thị trấn, các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy.
- Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐND, UBND các xã, thị trấn.

4. Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc đang công tác và sinh hoạt trên địa bàn huyện

- Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện.
- Cấp trưởng, cấp phó: Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục thống kê, Chi cục thi hành án dân sự huyện.
- Giám đốc, phó giám đốc: Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng chính sách xã hội, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm y tế huyện.
- Hạt trưởng, phó hạt trưởng Hạt kiểm lâm.
- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường THPT trên địa bàn huyện.
- Thẩm phán sơ cấp, trung cấp Tòa án nhân dân huyện.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, phó giám đốc, Kiểm soát viên Công ty,... các công ty cổ phần có phần vốn Nhà nước trên 50% và có tổ chức đảng trực thuộc huyện ủy.

PHỤ LỤC 2
THÀNH PHẦN THAM DỰ Ở CÁC BƯỚC
TRONG QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
CÁC CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ
ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

(kèm theo Quy định số -QĐ/HU, ngày / /2023
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Bước 1

- Đối với các đảng ủy các xã, thị trấn, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Đối với các phòng, ban, ngành cấp huyện là người đứng đầu và tập thể chi ủy cơ quan, đơn vị; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện là người đứng đầu và Ban thường trực Mặt trận; Ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Bước 2

- Đối với các đảng ủy xã, thị trấn, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy là ban chấp hành.

- Đối với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp huyện là tập thể lãnh đạo mở rộng gồm: lãnh đạo cơ quan, đơn vị; chỉ ủy cơ quan, đơn vị (*bí thư, phó bí thư chỉ bộ ở những nơi không có chi ủy*); trưởng các đơn vị trực thuộc.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện là Ban chấp hành tổ chức chính trị - xã hội và tương đương.

3. Bước 3

- Đối với các đảng ủy các xã, thị trấn, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Đối với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp huyện là người đứng đầu và chỉ ủy cơ quan, đơn vị; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện là người đứng đầu và Ban thường trực Mặt trận; Ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Bước 4

- Đối với các đảng ủy các xã, thị trấn là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn; trưởng các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn; bí thư các chi bộ trực thuộc.

- Đối với Đảng ủy Quân sự huyện, Đảng ủy Công an huyện là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; cấp trưởng các đơn vị trực thuộc; chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng các xã, thị trấn; trưởng, phó công an các xã, thị trấn.

- Đối với Đảng ủy thuộc huyện ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc và trưởng các đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

- Đối với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp huyện là tập thể: chi ủy cơ quan, đơn vị (*bí thư, phó bí thư chi bộ ở những nơi không có chi ủy*); lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng, phó đơn vị trực thuộc; trưởng các đoàn thể cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, nếu xét thấy cần thiết thì có thể lấy ý kiến tham khảo thêm của các ngành, đơn vị có liên quan, nhưng khi tổng hợp thì tách riêng.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện là tập thể: Ban chấp hành tổ chức chính trị - xã hội và tương đương; chi ủy cơ quan, đơn vị; lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng, phó đơn vị trực thuộc; trưởng các đoàn thể cơ quan, đơn vị.

5. Bước 5

- Đối với các đảng ủy xã, thị trấn, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy là ban chấp hành.

- Đối với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp huyện là người đứng đầu và tập thể chi ủy cơ quan, đơn vị; lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện là tập thể Ban chấp hành tổ chức chính trị - xã hội và tương đương

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
(kèm theo Quy định số -QĐ/HU, ngày / /2023
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình, biên bản họp ở các bước và biên bản kiểm phiếu.
 2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
 3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), kết quả đánh giá, xếp loại 3 năm gần nhất. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
 4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác.
 5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
 6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
 7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.
 8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền)*.
 9. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
 10. Bản sao quyết định quy hoạch chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương
- * Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

QUY ĐỊNH

Một số chế độ chi tiêu hoạt động của Huyện ủy

Thực hiện Quy định số 25-QĐ/TU, ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của Tỉnh ủy, Thành ủy, Huyện ủy.

Huyện ủy Đơn Dương ban hành Quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của Huyện ủy, cụ thể như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương như: chế độ chi cho ban hành một số văn bản lãnh, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; hội nghị; trang phục; quà lưu niệm; chế độ bồi dưỡng hoạt động của Huyện ủy...

2. Đối tượng áp dụng

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy.
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy.
- Các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát; xây dựng các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo thuộc nội dung được chi theo quy định này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Chi xây dựng và thẩm định các văn bản Nghị quyết, Quy chế, Quy định, Đề án trình Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành

1. Chi xây dựng văn bản

a) Đối với văn bản mới:

- Văn bản do Huyện ủy ban hành, mức chi **7.500.000đ**/văn bản.

- Văn bản do Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành, mức chi **5.000.000đ**/văn bản.

b) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung:

Tùy theo nội dung, phạm vi sửa đổi, tổng mức kinh phí bằng 50% Điểm a, Khoản này.

c) Trường hợp văn bản có phạm vi nghiên cứu rộng, nội dung phức tạp, Cơ quan chủ trì lập dự toán trình Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định mức chi.

d) Mức kinh phí trên được chi cho một số nội dung cụ thể sau:

- Xây dựng kế hoạch, đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết biên tập, chỉnh sửa đến hoàn chỉnh văn bản; soạn thảo báo cáo giải trình (*nếu có*), tờ trình và văn bản chỉ đạo: **70%** kinh phí.

- Chi họp, hội thảo (*nếu không có thì được sử dụng vào mục xây dựng kế hoạch, đề cương sơ bộ,...*) **10%** kinh phí.

- Chi bồi dưỡng bộ phận văn thư, đánh máy, in ấn, phát hành tài liệu (*bằng văn bản giấy, mạng thông tin điện tử diện rộng của Đảng và đưa vào cơ sở dữ liệu văn kiện đảng bộ*): **10%** kinh phí.

- Chi bồi dưỡng công tác lập dự toán và quyết toán kinh phí: **10%** kinh phí.

e) Chi văn phòng phẩm được thanh toán từ kinh phí thường xuyên của cơ quan chủ trì.

f) Đối với các văn bản có sử dụng tài liệu nước ngoài, phải điều tra xã hội học, Thường trực Huyện ủy quyết định về nội dung, đối tượng, phạm vi điều tra. Chế độ chi cho dịch thuật và điều tra xã hội học thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Chi cho công tác thẩm định văn bản

- Văn bản của Huyện ủy: Mức chi **1.250.000 đ**/văn bản.

- Văn bản của Ban Thường vụ Huyện ủy: Mức chi **750.000 đ**/văn bản.

Điều 3. Chế độ chi xây dựng một số văn bản khác do Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành

1. Chương trình làm việc toàn khóa của Huyện ủy: Mức chi **5.000.000đ**

2. Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Huyện ủy: Mức chi **2.500.000đ**.

3. Chương trình làm việc định kỳ năm của Huyện ủy (Chương trình công tác năm và Chương trình kiểm tra, giám sát năm): Mức chi **1.250.000đ**

4. Chi thị, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết (*không xây dựng đề án*): Mức chi **750.000đ**.

5. Báo cáo định kỳ năm của Huyện ủy: Mức chi **2.500.000đ**.

6. Chi xây dựng báo cáo khác: Mức chi **1.500.000đ**/báo cáo, bao gồm:

- Báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy.

- Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm của Huyện ủy.

- Báo cáo công tác tài chính đảng hằng năm và nhiệm kỳ trình Huyện ủy.

Điều 4. Chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy

- Chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy: **4.000.000 đ/cuộc** (bao gồm: xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả, thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; chi hợp đoàn kiểm tra, giám sát).

- Mức chi được phân bổ cho các nội dung như sau:

STT	NỘI DUNG	MỨC CHI		
		Chung	Dự thảo	Thẩm định, ký ban hành
01	Chi xây dựng Quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát		500.000	250.000
02	Chi xây dựng Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát		1.500.000	500.000
03	Chi họp, thảo luận góp ý vào dự thảo văn bản (nếu không có thì được tính vào chi xây dựng dự thảo Báo cáo)	500.000		
04	Chi xây dựng Thông báo kết quả, kết luận		500.000	250.000

Điều 5. Chế độ chi hội nghị

Chế độ chi hội nghị thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước; đối với tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ của đại biểu và khách mời một số hội nghị được quy định như sau:

- Hội nghị Huyện ủy, hội nghị do Ban Thường vụ Huyện ủy triệu tập và chủ trì (không bao gồm hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ Huyện ủy) được chi tiền ăn cho đại biểu, khách mời trong thời gian hội nghị, mức chi bằng **0,75** lần mức chi tiền ăn của đại biểu không hưởng lương ngân sách theo quy định hiện hành và chi tiền phòng nghỉ (đối với đại biểu ở xa phải nghỉ lại trong thời gian hội nghị).

- Hội nghị tổng kết năm theo ngành của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy tổ chức được chi tiền ăn cho đại biểu, khách mời trong thời gian hội

ngiht; mức chi bằng mức tiền ăn của đại biểu không hưởng lương ngân sách theo quy định hiện hành.

- Một số hội nghị khác, tùy quy mô, tính chất hội nghị, Thường trực Huyện ủy xem xét quyết định tiền ăn, tiền nghỉ của đại biểu và khách mời.

Điều 6. Chế độ chi tiếp công dân

Chế độ bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định của Thông tư số 320/2016/TT-BTC, ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 7. Chế độ chi cho công tác xã hội

1. Chi tặng quà các đối tượng chính sách, cán bộ lão thành cách mạng, người có công với nước, Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ, trí thức yêu nước,... mức chi **2.500.000** đ/người/lần.

2. Chế độ thăm hỏi, phúng viếng:

a) Chế độ thăm hỏi:

- Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện khi ốm, điều trị tại bệnh viện do Thường trực Huyện ủy quyết định, mức chi **1.000.000** đ/người/lần. Ban Tổ chức Huyện ủy trình Thường trực Huyện ủy và thực hiện chế độ chi này.

- Cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Huyện ủy khi ốm, điều trị tại bệnh viện: thực hiện chế độ thăm hỏi, mức chi **500.000** đ/người/lần.

Trường hợp các đối tượng trên đây bị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh đặc biệt, mức chi do Thường trực Huyện ủy xem xét quyết định.

b) Chế độ phúng viếng:

- Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện khi từ trần: Mức chi **1.250.000** đ/người và 1 vòng hoa.

- Cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy khi từ trần: Mức chi **1.000.000** đ/người và 1 vòng hoa.

- Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (*chồng*); vợ (*chồng*); con của ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện khi từ trần: Mức chi **500.000** đ/người và 1 vòng hoa.

Điều 8. Một số chế độ khác

1. Chế độ chi trang phục

a) Mỗi nhiệm kỳ, các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được hỗ trợ tiền may trang phục với mức chi **1.500.000đ/người**.

b) Cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong các cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy, mỗi năm được hỗ trợ tiền may trang phục

250.000đ/người/năm. Đối tượng không áp dụng quy định tại điểm này: các đồng chí được hưởng chế độ trang phục nêu tại Điểm a, Khoản 1 này.

2. Chế độ bồi dưỡng hoạt động của Huyện ủy

Cán bộ, công chức và người lao động theo hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc trong các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy được hưởng chế độ bồi dưỡng hàng tháng, hệ số **0,15** mức lương cơ sở.

3. Chế độ bồi dưỡng công tác văn thư

Cán bộ, công chức làm công tác văn thư tại các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy được hưởng chế độ bồi dưỡng hàng tháng hệ số **0,05** mức lương cơ sở.

4. Chế độ tặng quà lưu niệm

Cán bộ, công chức và người lao động làm việc trong cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy khi nghỉ hưu được tặng quà lưu niệm **500.000đ/**; khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị khối đảng được tặng quà lưu niệm **250.000đ/người.**

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, định mức chi trong Quy định này được tính vào dự toán ngân sách hàng năm của Huyện ủy và do ngân sách địa phương đảm bảo.

2. Cán bộ, công chức khi tham gia các đoàn công tác theo các chương trình, đề án; đoàn kiểm tra, giám sát thuộc biên chế của cơ quan nào thì cơ quan đó thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

3. Giao Văn phòng Huyện ủy hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy định này và báo cáo kết quả thực hiện khi Thường trực Huyện ủy yêu cầu.

4. Trong quá trình thực hiện sẽ điều chỉnh, bổ sung theo các văn bản chỉ đạo của ngành cấp trên *(nếu có)*.

5. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 01-QĐ/HU, ngày 15/03/2021.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy.
- Thường trực Huyện ủy.
- Các đ/c UV BTV Huyện ủy.
- Các CQTMGV Huyện ủy.
- Lưu VPHU.

T/M HUYỆN ỦY

PHÓ BÍ THƯ

Đinh Thị Mai

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa Văn phòng Huyện ủy với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy
trong công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;
cải cách tư pháp; kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/BCĐ, ngày 27/9/2021 của Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược Cải cách tư pháp huyện;

- Căn cứ Quyết định số 156-QĐ/HU, ngày 03/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Xét đề nghị của Văn phòng Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy,

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quy chế Phối hợp giữa Văn phòng Huyện ủy với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trong công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp; kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp giữa Văn phòng Huyện ủy với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trong công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp; kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng; thực hiện nhiệm vụ khác do Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược Cải cách tư pháp huyện giao.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
2. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy.

3. Quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan. Tích cực phối hợp trên tinh thần hợp tác, cầu thị, tạo điều kiện hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.

4. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, tài liệu theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung, lĩnh vực phối hợp

1. Công tác nội chính (*bao gồm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư*).
2. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.
3. Công tác cải cách tư pháp.
4. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng.
5. Các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy, Ban Chỉ đạo CCTP huyện giao.

Điều 4. Trách nhiệm của Văn phòng Huyện ủy

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu cho Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chỉ đạo CCTP huyện ban hành văn bản cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp.

2. Tham gia ý kiến đối với các văn bản liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng (của Ban Thường vụ Huyện ủy) khi Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đề nghị.

3. Đề xuất đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng về lĩnh vực nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp để phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu xây dựng quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm, đột xuất liên quan đến công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp tại các cấp ủy, tổ chức đảng. Thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xem xét, kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

5. Cử cán bộ phối hợp Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận, quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy, Ban Chỉ đạo CCTP huyện về kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản

lý liên quan đến công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp.

6. Cử cán bộ tham gia các đoàn công tác, phối hợp kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm liên quan đến công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy hoặc do cấp có thẩm quyền giao.

7. Chuyển đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý có đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

8. Cung cấp, trao đổi thông tin đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý có liên quan trong các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực, kinh tế cho Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền.

9. Chủ động gửi Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy các thông tin, tài liệu sau:

9.1. Chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát, các báo cáo sơ kết, tổng kết công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp hàng năm.

9.2. Các thông tin, tài liệu khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

10. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết, trao đổi kinh nghiệm về công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp.

11. Chủ trì hoặc phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy, Ban Chỉ đạo CCTP huyện giao.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

1. Chủ trì, phối hợp Văn phòng Huyện ủy tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chỉ đạo CCTP huyện cụ thể hóa các văn bản để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng.

2. Tham gia ý kiến đối với các văn bản liên quan đến công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp khi Văn phòng Huyện ủy đề nghị.

3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Huyện ủy đề xuất nội dung, đối tượng đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về các lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, chuyên sâu, khép kín, có nhiều dư luận xã hội về tham nhũng, tiêu cực.

4. Phối hợp Văn phòng Huyện ủy tham mưu xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chỉ đạo CCTP huyện về công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp

tại các cấp ủy, tổ chức đảng.

5. Cử cán bộ phối hợp với Văn phòng Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận, quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy, Ban Chỉ đạo CCTP huyện về công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

6. Cử cán bộ tham gia các đoàn công tác, phối hợp kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên về công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp theo đề nghị của Văn phòng Huyện ủy hoặc do cấp có thẩm quyền giao.

7. Thông báo kết quả xử lý, giải quyết đối với các đơn thư do Văn phòng Huyện ủy chuyển đến.

8. Trong quá trình kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp thì Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thông báo hoặc chuyển tài liệu liên quan đến Văn phòng Huyện ủy để phối hợp xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền.

9. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Huyện ủy kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; quyết định xử lý cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý vi phạm liên quan đến công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp.

10. Chủ động gửi Văn phòng Huyện ủy các thông tin, tài liệu sau:

10.1. Các báo cáo sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng hàng quý, 6 tháng, năm.

10.2. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (gửi về Văn phòng Huyện ủy tổng hợp gửi về tỉnh theo quy định).

10.3. Các thông báo, kết luận kiểm tra, giám sát, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, quyết định thi hành kỷ luật đảng liên quan đến các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chỉ đạo CCTP huyện theo dõi, chỉ đạo xử lý.

10.4. Các thông báo, kết luận kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, quyết định thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan nội chính thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

10.5. Các thông tin, tài liệu khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Huyện ủy.

11. Chủ trì hoặc phối hợp với Văn phòng Huyện ủy thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy, Ban Chỉ đạo CCTP huyện giao.

Điều 6. Phương pháp phối hợp

1. Cử cán bộ phối hợp

1.1. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan yêu cầu gửi văn bản đề nghị cơ quan được yêu cầu cử người thực hiện nhiệm vụ phối hợp.

1.2. Cử cán bộ, chuyên viên phối hợp, trao đổi trực tiếp để giải quyết công việc liên quan.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, tham gia ý kiến

2.1. Hai cơ quan chủ động cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu theo các nội dung phối hợp hoặc thực hiện việc cung cấp theo đề nghị của cơ quan còn lại. Cơ quan cung cấp thông tin chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp.

2.2. Khi cần lấy ý kiến tham gia góp ý, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản đính kèm các tài liệu có liên quan cho cơ quan được đề nghị. Nếu quá thời hạn đề nghị mà không có ý kiến trả lời thì coi như nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã trao đổi. Trường hợp phức tạp, cần có thêm thời gian, cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết.

3. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị

3.1. Đối với những vấn đề quan trọng, khó khăn, phức tạp cần trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan để thống nhất trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan hoặc trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định. Nếu hai cơ quan có ý kiến khác nhau và chưa thống nhất được các vấn đề thì các ý kiến sẽ được tổng hợp và báo cáo bằng văn bản, trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định hoặc cho ý kiến chỉ đạo.

3.2. Đại diện lãnh đạo hai cơ quan tham dự các hội nghị, hội thảo, họp sơ kết, tổng kết do một trong hai cơ quan tổ chức về những vấn đề liên quan đến các nội dung phối hợp.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Đồng chí Chánh Văn phòng Huyện ủy và đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Quy chế này.

2. Lãnh đạo hai cơ quan có trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, đảng viên cơ quan mình và tùy vào nội dung phối hợp để giao các bộ phận, cá nhân phụ trách tham mưu thực hiện.

3. Hàng năm, Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp giữa hai cơ quan để phát huy mặt tích cực, khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh mới, Văn phòng Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/c);
- UBKT Tỉnh ủy (b/c);
- Các đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy;
- Các cơ quan TM, GV Huyện ủy;
- Các cơ quan khối nội chính huyện;
- Thành viên BCĐ CCTP huyện;
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Trương Văn Tùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**

Số: 94 /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đơn Dương, ngày 27 tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc cho chủ trương sáp nhập Trường Tiểu học Lâm Sơn
vào Trường Tiểu học Lạc Lâm**

Kính gửi: Ban Thường vụ Huyện ủy.

HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG VĂN PHÒNG	
Số: 23.2755	ĐẾN
Ngày: 27/07/23	Chuyên:
Lưu hồ sơ số:	

Thực hiện Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Đề án số 833/ĐA-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp gắn với nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đơn Dương.

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 295/TTr-PGDĐT ngày 24/7/2023 về việc xin chủ trương sáp nhập Trường Tiểu học Lâm Sơn vào Trường Tiểu học Lạc Lâm

UBND huyện kính trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, thống nhất cho chủ trương sáp nhập Trường Tiểu học Lâm Sơn vào Trường Tiểu học Lạc Lâm kể từ ngày 01/8/2023.

(Đính kèm Kế hoạch số 282/KH-PGDĐT ngày 14/7/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về sáp nhập Trường Tiểu học Lâm Sơn vào Trường Tiểu học Lạc Lâm).

Kính trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LDVP;
- Lưu: VT, PNV.

CHỦ TỊCH



Dương Đức Đại

KẾ HOẠCH

Sáp nhập Trường Tiểu học Lâm Sơn vào Trường Tiểu học Lạc Lâm

Thực hiện Đề án số 833/ĐA-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương về triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp giáo dục gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Đơn Dương, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch sáp nhập Trường Tiểu học Lâm Sơn vào Trường Tiểu học Lạc Lâm với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”, nhằm đảm bảo việc tinh gọn bộ máy, hoạt động có hiệu quả; Kế hoạch số 3998/KH-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XII “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 84-KH/HU ngày 06/7/2018 của Huyện ủy về thực hiện Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 16/04/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Đề án số 833/ĐA-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện Đơn Dương về triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp giáo dục gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Đơn Dương.

Việc sáp nhập Trường Tiểu học Lâm Sơn và Trường Tiểu học Lạc Lâm là cần thiết, khách quan đúng với chủ trương của Đảng, Nhà nước, phù hợp với chủ trương của Huyện ủy, UBND huyện trong thực hiện cải cách hành chính về tổ chức bộ máy và điều kiện thực tế của huyện trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, củng cố, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo không chồng chéo hoặc bỏ trống nhiệm vụ được giao, đảm bảo tinh gọn, hoạt động thông suốt, hiệu quả.

- Xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Tiểu học Lạc Lâm trên cơ sở của Trường Tiểu học Lâm Sơn sau khi sáp nhập.

- Tập trung thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của cơ sở giáo dục phổ thông công lập, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

III. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Văn bản pháp lý về việc sáp nhập trường tiểu học:

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính Phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

- Đề án số 833/ĐA-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện Đơn Dương về triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp giáo dục gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Đơn Dương.

2. Văn bản quy định về chức danh nghề nghiệp, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc trong trường tiểu học:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, NHÂN LỰC VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC LÂM SƠN VÀO TRƯỜNG TIỂU HỌC LẠC LÂM

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

1. Trường Tiểu học Lâm Sơn

1.1. Thành lập:

Trường Tiểu học Lâm Sơn được thành lập năm 1991 (theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 15 /6/1996 của UBND huyện Đơn Dương về việc thành lập Trường Tiểu học Lâm Sơn).

1.2. Diện tích:

- Diện tích đất được giao: 5967 m² trong đó điểm trường chính có diện tích là 3938 m², điểm trường lẻ có diện tích là 2029 m²
- Diện tích xây dựng: 1417 m²
- Diện tích sân chơi, bãi tập: 4550 m²

1.3. Điều kiện đảm bảo:

1.3.1. Quy mô trường lớp, học sinh, đội ngũ

a) Quy mô trường: Trường Tiểu học Lâm Sơn thuộc hạng 02 được quy định theo Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

b) Tổng số lớp, học sinh:

Khối lớp	Năm học 2022 - 2023		Ước năm học 2023 - 2024	
	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp
1	44	2	40	2
2	41	2	43	2
3	41	2	41	2
4	38	2	41	2
5	58	2	38	2
Tổng	222	10	203	10

c) Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số người làm việc được giao năm 2023: 20 người. Trong đó: Cán bộ quản lý: 02 (Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 01); Giáo viên: 14, GV TPT: 01; Nhân viên: 03 (Kế toán: 01, Thư viện: 01, Y tế: 01) (Theo Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Đơn Dương về việc giao số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2023).

- Tổng số người làm việc trên thực tế (đến thời điểm hiện tại): 24 người. Trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 02 (Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 01);
- + Giáo viên: 17. Biên chế: 14, gồm 10 GV Tiểu học, 01 GV bộ môn (01 GV GDTC, 01 GV Âm nhạc, 01 GV Mỹ thuật, 01 GV Tiếng Anh); 03 GV hợp đồng (01 GV Tiểu học, 01 GV Tiếng Anh, 01 GV Tin học);
- + Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội: 01;
- + Nhân viên: 05 gồm Kế toán: 01, Thư viện: 01, Y tế: 01; nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68: 02).

1.3.2. Cơ sở vật chất, thiết bị:

a) Cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng: 21 Trong đó:

- Phòng học: 11 phòng; phòng học bộ môn: 01 (phòng Tin học);
- Hội trường: 01; phòng Hiệu trưởng: 01; phòng Phó Hiệu trưởng: 01;
- Phòng chức năng: 05 phòng (01 phòng Đội, 01 phòng Thư viện và thiết bị, 01 phòng Kế toán và Y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng kho);
- Công trình vệ sinh cho giáo viên và học sinh đảm bảo: 01 khu vệ sinh giáo viên (... phòng), 01 khu vệ sinh học sinh (... phòng).

b) Thiết bị:

Thiết bị dạy học đầy đủ theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

2. Trường Tiểu học Lạc Lâm

1.1. Thành lập:

Trường Tiểu học Lạc Lâm được thành lập năm 1997 (theo Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 09 /08/1997 của UBND huyện Đơn Dương về việc thành lập Trường Tiểu học Lạc Lâm).

1.2. Diện tích:

- Diện tích đất được giao: 9351 m²
- Diện tích xây dựng: 912 m²
- Diện tích sân chơi, bãi tập: 4.000 m²

1.3. Điều kiện đảm bảo:

1.3.1. Quy mô trường lớp, học sinh, đội ngũ

a) Quy mô trường: Trường Tiểu học Lạc Lâm thuộc hạng 01 được quy định theo Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

b) Tổng số lớp, học sinh:

Khối lớp	Năm học 2022 - 2023		Ước năm học 2023 - 2024	
	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp
1	185	5	185	5
2	188	5	180	5
3	170	4	187	5
4	181	5	171	4
5	183	5	182	5
Tổng	907	24	905	24

c) Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số người làm việc được giao năm 2023: 39 người. Trong đó: Cán bộ quản lý: 03 (Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 02); Giáo viên: 32, GV TPT Đội: 01; Nhân viên: 03 (Kế toán: 01, Thư viện: 01, Y tế: 01) (Theo Quyết định

số 2142/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Đơn Dương về việc giao số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2023).

- Tổng số người làm việc trên thực tế (đến thời điểm hiện tại): 43 người. Trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 03 (01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng);
- + Giáo viên: 35. Biên chế: 31 gồm GV tiểu học: 27, GV bộ môn: 08 (02 GV GDTC, 01 GV Âm nhạc, 01 GV Mỹ thuật. Hợp đồng: 04 (03 GV Tiếng Anh, 01 GV Tin học);
- + Giáo viên làm TPT Đội: 01;
- + Nhân viên: 04. Biên chế: 03 (Kế toán: 01, Thư viện: 01, Y tế: 01). Hợp đồng theo NĐ 68: 01).

1.3.2. Cơ sở vật chất, thiết bị:

a) Cơ sở vật chất:

Tổng số phòng: 26. Trong đó:

Phòng học: 24 phòng; phòng học bộ môn: 02 (gồm: phòng học Tin học, phòng học nghệ thuật (Mỹ thuật và Âm nhạc); Hội trường: 01; Phòng Hiệu trưởng: 01; Phòng Phó Hiệu trưởng: 02; Phòng chức năng: 05 (gồm: 01 phòng Đội, 01 phòng Kế toán, 01 phòng Y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng kho); Phòng Thư viện - thiết bị: 02 (chia ra gồm: 01 phòng thư viện sách, thiết bị; 01 phòng thư viện thân thiện); Công trình vệ sinh cho giáo viên và học sinh đảm bảo: 01 khu vệ sinh giáo viên (4 phòng), 3 khu vệ sinh học sinh (... phòng).

Hiện tại trường đang xây dựng thêm 6 phòng học.

b) Thiết bị:

Thiết bị dạy học đầy đủ theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

II. KẾ HOẠCH SAU KHI SÁP NHẬP TRƯỜNG TIỂU HỌC LÂM SƠN VÀO TRƯỜNG TIỂU HỌC LẠC LÂM

1. Tên trường: Trường Tiểu học Lạc Lâm

2. Quy mô trường lớp, học sinh, đội ngũ

a) Quy mô trường: Trường Tiểu học Lạc Lâm thuộc hạng 01 được quy định theo Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

b) Tổng số lớp, học sinh:

- Số lớp: 30, số học sinh: 1108.

Khối lớp	Số HS TH Lạc Lâm	Số HS TH Lâm Sơn	Tổng số HS	Số lớp	HS/lớp
1	185	40	225	6	37.5

2	180	43	223	6	37.2
3	187	41	228	6	38.0
4	171	41	212	6	35.3
5	182	38	220	6	36.7
Tổng số	905	203	1108	30	36.9

c) Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

* Dự kiến tổng số người làm việc (biên chế) được giao từ thời điểm 01/8/2023: 51 người. Gồm:

- Cán bộ quản lý: 04 (Hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 03);
- Giáo viên TPT Đội: 01;
- Giáo viên: 42 (36 GV Tiểu học, 06 GV bộ môn), tỉ lệ GV/lớp 1,4.
- Nhân viên: 04 (Kế toán: 01, Thư viện: 01, Thiết bị: 01, Y tế: 01, Văn thư - Thủ quỹ: 0).

* Dự kiến tổng số người làm việc (hợp đồng ngoài ngân sách): 09. Trong đó: 04 giáo viên (03 GV Tiếng Anh, 1 GV Tin học); nhân viên: 01 (bảo vệ).

* Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên dôi dư trong biên chế: 05 người. Gồm:

- Cán bộ quản lý: 0;
- Giáo viên: 03 (01 GV Tiểu học - Phạm Thị Thúy Vi, 01 GV Âm nhạc – Ngô Diệp Linh, 01 GV Mỹ thuật - Phan Thị Văn);
- Nhân viên: 03 người (01 Kế toán - Nguyễn Thị hồng Út, 01 Y tế - Nguyễn Thị Tuyết Xâm, 01 Thư viện - Nguyễn Ngọc Ánh).

* Tổng số giáo viên, nhân viên hợp đồng dôi dư: 08. Gồm:

- Giáo viên: (01 GV Tiểu học, 01 GV Tiếng Anh, 01 GV Tin học);
- Nhân viên: 02 bảo vệ hợp đồng theo ND 68.

2.2. Cơ sở vật chất, thiết bị

Cơ sở vật chất và thiết bị tại Trường Tiểu học Lâm Sơn giao về Trường Tiểu học Lạc Lâm (Sẽ có kế hoạch cụ thể sau).

III. PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT NHÂN SỰ DÔI DƯ

1. Đối với CBQL, giáo viên, nhân viên trong biên chế

Trước mắt ổn định công tác đối với CBQL, giáo viên và nhân viên của Trường Tiểu học Lạc Lâm sau khi sáp nhập. Trong thời gian tới, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện phương án giải quyết dôi dư đảm bảo theo quy định như sau:

- Đối với giáo viên dôi dư trong biên chế (03 người) đang công tác tại Trường Tiểu học Lâm Sơn gồm:

- + 01 GV Tiểu học: Điều chuyển về Trường Tiểu học Nghĩa Lập;
- + 01 GV Âm nhạc: Điều chuyển về Trường Tiểu học Suối Thông;

+ 01 GV Mỹ Thuật: Điều chuyển về Trường Tiểu học Suối Thông.

- Đối với nhân viên trong biên chế:

+ 01 nhân viên Kế toán: Điều chuyển vào vị trí nhân viên Thiết bị Trường Tiểu học Lạc Lâm;

+ 01 nhân viên Thư viện - Thiết bị: Điều chuyển vào vị trí nhân viên Thư viện Trường Tiểu học Lạc Xuân;

+ 01 nhân viên Y tế: Điều chuyển vào vị trí nhân viên Y tế Trường Mầm non Ka Đô.

2. Đối với giáo viên, nhân viên hợp đồng

- Giới thiệu hợp đồng tại các đơn vị có nhu cầu.

IV. THỜI ĐIỂM THỰC HIỆN

Tiến hành sáp nhập Trường Tiểu học Lâm Sơn vào Trường Tiểu học Lạc Lâm vào ngày 01/8/2023.

Trên đây là kế hoạch sáp nhập Trường Tiểu học Lâm Sơn vào Trường Tiểu học Lạc Lâm của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Đơn Dương;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Trường Tiểu học Lâm Sơn;
- Trường Tiểu học Lạc Lâm;
- LĐ, CV Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Kháng

